

Số:

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 9 năm 2024

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2023 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng, nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1.1. Mục đích**

Tuyển chọn, bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Sở đảm bảo số lượng, chất lượng và cân đối cơ cấu bộ môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

### **1.2. Yêu cầu**

- Tuyển dụng đúng chỉ tiêu biên chế được giao.

- Công tác tuyển dụng phải được thực hiện đúng pháp luật; đảm bảo nghiêm túc, khách quan, dân chủ, công khai, công bằng và chất lượng.

- Người được tuyển dụng phải có trình độ, năng lực chuyên môn theo đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt; am hiểu nghề nghiệp, chính sách pháp luật của Nhà nước, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và phải chấp hành theo sự phân công của tổ chức.

## II. NHU CẦU, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VÀ HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

### 2.1. Nhu cầu tuyển dụng là: 78 (bảy mươi tám) chỉ tiêu, gồm:

2.1.1. Các trường trung học phổ thông, các trung tâm GDTX: 68 chỉ tiêu

- Giáo viên: 51 chỉ tiêu;
- Nhân viên: 17 chỉ tiêu.

2.1.2. Các trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật: 10 chỉ tiêu

- Giáo viên: 06 chỉ tiêu;
- Nhân viên: 04 chỉ tiêu.

(Kèm theo bảng nhu cầu chi tiết)

### 2.2. Vị trí việc làm cần tuyển dụng

- Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15
- Giáo viên tiểu học hạng III, mã số: V.07.03.29
- Kế toán viên trung cấp, mã số: 06.032
- Văn thư viên trung cấp, mã số: 02.008
- Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20
- Thư viện viên hạng IV, mã số: V.10.02.07
- Nhân viên giáo vụ, mã số: V.07.07.21
- Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, mã số: V.07.06.16.

### 2.3. Đăng ký tuyển dụng

- Người dự tuyển được đăng ký 02 nguyện vọng vào cùng một vị trí việc làm.
- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ xếp theo chức danh nghề nghiệp được quy định chi tiết tại bảng phụ lục đính kèm.

### 2.4. Hình thức tuyển dụng

- Thi tuyển: Đối với vị trí việc làm là giáo viên (trừ giáo viên trường THPT Võ Thị Sáu - Côn Đảo);
- Xét tuyển:
  - + Đối với vị trí việc làm là nhân viên;

### **III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG**

#### **3.1. Điều kiện đăng ký dự tuyển**

3.1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a. Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b. Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;
- c. Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d. Có lý lịch rõ ràng;
- đ. Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e. Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g. Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

3.1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a. Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

#### **3.2. Trình tự, thủ tục tuyển dụng và các nội dung liên quan đến tuyển dụng viên chức thực hiện theo quy định tại:**

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

## **IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN, XÉT TUYỂN VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

### **4.1. Thi tuyển: thực hiện theo 02 vòng thi như sau:**

#### **4.1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung**

Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính.

Nội dung thi: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi kiến thức chung.

Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a và điểm b khoản này; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

#### **4.1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành**

- Hình thức: thực hành giảng dạy 01 tiết trên lớp.

- Thời gian thực hành:

+ Giáo viên Tiểu học: không quá 40 phút/tiết.

+ Giáo viên THPT: không quá 45 phút/tiết.

- Thang điểm: 100 điểm.

### **4.2. Xét tuyển viên chức: thực hiện theo 02 vòng như sau:**

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn trực tiếp thí sinh, thời gian không quá 30 phút/thí sinh (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

### **4.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng viên chức**

4.3.1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm (điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

4.3.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người trúng tuyển là người đạt kết quả thi phần thi kiến thức chung tại vòng 1 cao hơn (tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ).

Trường hợp vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

4.3.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại mục 4.3.2 của kế hoạch này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a mục 4.3.1 của Kế hoạch này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

4.3.4. Người không được tuyển dụng trong kỳ thi tuyển viên chức quy định tại Điều này không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.”.

**\* Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng viên chức:** theo quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng

chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.”.

- Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

## **V. THỜI GIAN DỰ KIẾN THỰC HIỆN**

Dự kiến triển khai thực hiện từ quý IV năm 2024.

## **VII. LỆ PHÍ THI TUYỂN**

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Thời gian nộp lệ phí dự thi và mức thu: sau khi thông báo thí sinh đủ điều kiện dự thi.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cá nhân, cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Tổ chức cán bộ - Sở Giáo dục và Đào tạo, số điện thoại 02543.8541500 để được hướng dẫn./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Website Sở GDĐT;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Thị Ngọc Châu**

**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /9/2024 của Sở GDĐT)

**Bảng 1- Các trường Trung học phổ thông và Trung tâm giáo dục thường xuyên**

Stt	Đơn vị	Tổng tuyển	Văn	Sử	Địa	Toán	Hóa	Kỹ thuật công nghệ	Thể dục	QP-AN	Kinh tế giáo dục pháp luật	Tiếng Anh	Tin học	Giáo vụ	Thiết bị, thí nghiệm	Thư viện	Văn thư	Kế toán
1	THPT Chuyên Lê Quý Đôn	5				1	1					2		1				
2	THPT Nguyễn Huệ	2							1			1						
3	THPT Trần Nguyên Hãn	2										1			1			
4	THPT Đinh Tiên Hoàng	1							1									
5	THPT Nguyễn Khuyến	1		1														
6	THPT Châu Thành	4	1							1					1		1	
7	THPT Nguyễn Bình Khiêm	3	1			1			1									
8	THPT Trần Văn Quan	1		1														
9	THPT Trần Quang Khải	7	2		1	1			1		1	1						
10	THPT Long Hải- Phước Tỉnh	1						1										
11	THPT Minh Đạm	5	1	1		1						1			1			
12	THPT Võ Thị Sáu, Đất Đỏ	4		1										1	1	1		

Stt	Đơn vị	Tổng tuyển	Văn	Sử	Địa	Toán	Hóa	Kỹ thuật công nghệ	Thể dục	QP-AN	Kinh tế giáo dục pháp luật	Tiếng Anh	Tin học	Giáo vụ	Thiết bị, thí nghiệm	Thư viện	Văn thư	Kế toán
13	THPT Dương Bạch Mai	4	1		1				1		1							
14	THPT Hòa Hội	1													1			
15	THPT Phú Mỹ	6		2		1			1				1					1
16	THPT Hắc Dịch	3				2							1					
17	THPT Trần Hưng Đạo	5	1		1	1			1		1							
18	THPT Võ Thị Sáu, Côn Đảo	6	1			1					1	1	1		1			
19	PT Dân tộc Nội trú Tỉnh	1												1				
20	TTGDTX Tỉnh	1									1							
21	TTGDTX Thị xã Phú Mỹ	1																1
22	TTGDTX Châu Đức	1																1
23	TTGDTX-DN-GTVL Xuyên Mộc	1																1
24	TTGDTX-HN Vũng Tàu	1																1
25	TTGDTX Long Điền-Đất Đỏ	1																1
<b>Tổng cộng</b>		<b>68</b>	<b>8</b>	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>9</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>5</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	<b>3</b>	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>4</b>

\* Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:

- *Giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số: V07.05.15)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.



- *Nhân viên thiết bị, thí nghiệm (Mã số: V.07.07.20)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức thiết bị, thí nghiệm trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập.

- *Văn thư viên trung cấp (mã số: 02.008)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.

- *Kế toán viên trung cấp (mã số 06.032)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ.

- *Nhân viên giáo vụ (mã số: V.07.07.21)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

- *Thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

**Bảng 2 - Các trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật**

STT	Đơn vị	Tổng tuyển	Giáo viên Tiểu học	Hỗ trợ người khuyết tật	GV Thẻ dực	Giáo vụ
1	NDT Khuyết tật, Bà Rịa	3	2	1		
2	NDT Khiếm thị - Hữu nghị, Phú Mỹ	7	3	2	1	1
<b>Tổng cộng</b>		<b>10</b>	<b>5</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>1</b>

*Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:*

- *Giáo viên tiểu học hạng III (mã số: V.07.03.29)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục - Đào tạo.

- *Nhân viên giáo vụ (mã số: V.07.07.21)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương nhân viên giáo vụ trong trường phổ thông dân tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên; trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập.

- *Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật (mã số: V.07.06.16)*: Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bổ nhiệm và xếp lương viên chức hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục công lập.